

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS - ST
Ngày 05 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ứng Văn Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Cường, ông Đỗ Tiến Hiệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HS, ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

Lò Văn T, tên gọi khác (Lò Văn N), sinh năm 1992, Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn D và bà Lò Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: có 01 tiền án (Ngày 19 tháng 9 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 17/01/2019 Lò Văn T chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: Không; nhân thân: Xấu. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Lò Văn D, sinh năm 1967, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có mặt

Ông Lường Văn C, sinh 1991, nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, có ủy quyền cho chị Lò Thị H, nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là vợ của anh C tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền lợi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 40 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang Lò Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ 01 gói nhỏ được quấn băng dính màu đen, bên trong là mảnh nilon màu đen chứa 120 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine do T lấy trong túi quần bên trái giao nộp cho tổ công tác; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đỏ đen, máy cũ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 1202, vỏ màu đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 1110i, vỏ màu trắng đen, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn nâu, BKS: 26 H8- 5832, số máy: 1003092, số khung: 001901, xe cũ đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004887, do phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/10/2007 mang tên Mùi Văn Nho; 01 chứng minh nhân dân số: 050801565 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/10/2009 mang tên Lò Văn T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và dẫn giải Lò Văn T về Công an huyện Yên Châu xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu phối hợp với Phòng PC09 - Công an tỉnh Sơn La tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T và trích mẫu để giám định:

Cân tịnh 01 gói được quấn băng dính màu đen, bên trong là mảnh nilon màu đen chứa 120 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY có khối lượng là 12,06 gam; trích ra 05 viên có khối lượng là 0,57 kí hiệu T gửi giám định chất ma túy; còn lại 115 viên có khối lượng là 11,49 gam kí hiệu N nhập kho vật chứng.

Cân tịnh 01 gói nilon màu hồng bên trong có các bột màu trắng có khối lượng 5,49 gam; trích ra 0,28 gam kí hiệu T1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 5,21 gam kí hiệu N1 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1708/KLMT ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Phòng kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,57 gam. Mẫu gửi giám định T1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 12,06 gam; loại Methamphetamine và 5,49 gam; loại Heroine”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 28/11/2019 Lò Văn T mang theo số tiền là 3.000.000 đồng rồi điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, BKS: 26 H8-5832 của Lò Văn D (bố của Lò Văn T) đi từ bản C, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La theo đường Quốc lộ 6A đến ngã ba xã Cò Nòi, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La rồi đi theo đường Quốc lộ 6C đến bản Kim Chung 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu rồi đi vào bản Lao Khô 1, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu, sau đó đi qua cột mốc biên giới 235 Việt Nam- Lào vượt biên trái phép đến bản Co Hay (Lào) tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân (Trên đường đi T mua xăng, ăn uống hết 170.000 đồng). Tại đầu bản Co Hay (Lào), T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, quốc tịch Lào, khoảng 30 tuổi đang đi bộ ngoài đường. Tiếp dừng xe máy và hỏi người đàn ông dân tộc Mông: Có ma túy bán không, người đàn ông dân tộc Mông bảo có ma túy bán, T hỏi giá một viên Hồng phiến là bao nhiêu, người đàn ông dân tộc Mông bảo 15.000 đồng một viên Hồng phiến. T đưa cho người đàn ông dân tộc Mông số tiền 2.830.000 đồng và bảo bán cho 1.000.000 đồng Heroine, số tiền còn lại mua Hồng phiến. Người đàn ông dân tộc Mông nhận tiền và bảo T đợi rồi đi vào bản Co Hay (Lào). Khoảng 20 phút sau, người đàn ông dân tộc Mông quay lại đưa cho T 01 gói nilon màu hồng bên trong có chứa Heroine và 01 gói bên ngoài được quấn bằng băng dính màu đen, bên trong là mảnh nilon màu đen có 122 viên Hồng phiến. Mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy về. Trên đường về, T dừng xe rồi vào bụi cây ven đường lấy 02 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít. Sử dụng ma túy xong, T gói 120 viên Hồng phiến vào mảnh nilon ban đầu cất giấu vào trong túi quần bên trái rồi điều khiển xe máy về nhà. Khi T về đến bản Keo Muông, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Yên Châu kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 11/CT – VKS- YC, ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Xử lý vật chứng: Áp dụng

khoản 1, 2 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu để tiêu huỷ 11,49 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng, trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 chiếc điện thoại NOKIA- 1202 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 1110i đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lò Văn T. Trả lại cho anh Lương Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi7 màu đỏ đen đã qua sử dụng. Trả lại cho ông Lò Văn D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn nâu, BKS: 26 H8- 5832, số khung 001901, số máy 1003092; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 004887, do phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/10/2007 mang tên Mùi Văn Nho. Đồng thời đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

Bị cáo nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo T nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã trực tiếp tàng trữ 12,06 gam; loại Methamphetamine và 5,49 gam; loại Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm

2015. Trong vụ án này tổng số lượng hai loại ma túy bị cáo tàng trữ là 17,55 gam; ngoài mục đích sử dụng ra bị cáo không còn mục đích nào khác do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Số lượng ma túy bị cáo tàng trữ là lớn, nếu không được ngăn chặn kịp thời chất độc hại này sẽ được đưa vào cơ thể con người làm suy thoái giống loài, nếu để lây lan, trôi nổi trong xã hội làm cho tệ nạn ma túy tại địa phương ngày càng phức tạp. Do đó bị cáo cần phải bị trừng trị thích đáng nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19 tháng 9 năm 2016 Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xử phạt 36 tháng tù giam về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999. Ngày 17/01/2019 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lao động sản xuất trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục sử dụng chất ma túy dẫn đến phải đứng trước phiên tòa ngày hôm nay. Để trừng trị đối với người đã thực hiện hành vi phạm tội, cũng như công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Đối với người đã trực tiếp bán ma túy cho bị cáo HĐXX xét thấy hành vi mua bán đó là hành vi nguy hiểm cho xã hội cần phải bị xử lý hình sự, nhưng quá trình điều tra không xác định được đối tượng nên không có căn cứ để xử lý ở vụ án này, đề nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý ở vụ án khác.

[7] Vật chứng vụ án: Vật chứng còn lại 11,49 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối

với 01 chiếc điện thoại NOKIA- 1202 vỏ màu đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 1110i, vỏ màu trắng đen xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội, 01 chứng minh nhân dân số 050801565 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/10/2009 mang tên Lò Văn T là giấy tờ chứng minh nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 7, màu đỏ đen xác định là tài sản hợp pháp của anh Lường Văn C, bị cáo mượn điện thoại anh C để nghe nhạc, anh C không biết bị cáo mang điện thoại đi mua ma túy và bị cáo cũng không sử dụng điện thoại này để liên lạc mua ma túy. Ngày 03/3/2020 anh C có đơn xin lại tài sản nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Lường Văn C. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn nâu, BKS: 26 H8-5832, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004887, do phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/10/2007 mang tên Mùi Văn Nho bị cáo sử dụng để đi mua chất ma túy Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản chung của gia đình ông Lò Văn D, ông Nho bán chiếc xe cho ông D nhưng không làm giấy mua bán. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy nói trên để thực hiện hành vi phạm tội ông D không biết, chiếc xe là tài sản có giá trị duy nhất của gia đình nên cần trả lại cho ông Lò Văn D để làm phương tiện đi lại.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy lẽ ra ngoài hình phạt tù, bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản không có gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.
2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29/11/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì giấy niêm phong bên trong gồm: 11,49 gam Methamphetamine và 5,21 gam Heroine, 01 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh nilon màu đen, 01 đoạn băng dính màu đen, 01 mảnh nilon màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn T 01 chiếc điện thoại NOKIA- 1202 vỏ màu đen, số IMEI 352711/04/472939/6 đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 1110i vỏ màu trắng đen, số IMEI 354817/01/635942/8 đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân số 050801565 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 10/10/2009 mang tên Lò Văn T. Trả lại cho anh Lường Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi7 màu đỏ đen, Model M1810F6LG đã qua sử dụng. Trả lại cho ông Lò Văn D 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, màu sơn nâu, BKS: 26 H8- 5832, số khung 001901, số máy 1003092; 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô, xe máy số: 004887, do phòng Cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 20/10/2007 mang tên Mùi Văn Nho.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/02/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu và Công an huyện Yên Châu.

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*)

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 05/5/2020.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có QL&NVLQ;
- VKS huyện Yên Châu;
- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Yên Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- THAHS;
- CCTHADS;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ứng Văn Cường